

**UBND HUYỆN KON RẪY
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TÀNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Rẫy, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Số: 08/TBTĐ-KT&HT

V/v thông báo kết quả thẩm định TKBVTC
và dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa,
nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng
GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy;
- Ban QLDA ĐTXD huyện;

Ngày 09/02/2023, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện nhận được Tờ trình số 49/TTr-BQL ngày 09/02/2023 của Ban QLDA ĐTXD huyện Kon Rẫy về việc đề nghị thẩm định thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3).

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy về việc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Sau khi xem xét, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3), như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3).

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy.
4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
5. Tổng dự toán xây dựng công trình thẩm định: 4.142.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu đồng*).
6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.
7. Nhà thầu thiết kế và lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH MTV TV&XD Thanh Khoa.
8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng: Công ty TNHH Đầu tư Tư vấn Xây dựng Hùng Anh.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VÀ DỰ TOÁN

1. Văn bản pháp lý.

- Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Kon Rẫy về việc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

- Quyết định số 173/QĐ-KT&HT ngày 23/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán chuẩn bị đầu tư Công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3).

- Quyết định số 181/QĐ-KTHT ngày 23/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc phê Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) thuộc dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3);

- Quyết định số 189/QĐ-KT&HT ngày 26/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy về việc chỉ định thầu tư vấn quản lý dự án Công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3);

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-KT&HT ngày 28/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy về việc chỉ định thầu Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3);

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-KT&HT ngày 29/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy về việc phê duyệt phương án khảo sát Công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3);

- Quyết định số 08/QĐ-KTHT ngày 06/02/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc Quyết định Chỉ định thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và tổng dự toán Công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3)

- Báo cáo số 07/BC-KQTTr ngày 09/02/2023 của Công ty TNHH Đầu tư Tư vấn Xây dựng Hùng Anh về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế BVTC – DTXD công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3);

- Biên bản số 02/BB-NT ngày 09/02/2023 giữa Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy và Công ty TNHH MTV TV&XD Thanh Khoa về việc nghiệm thu Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3);

- Các Văn bản khác liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Hồ sơ dự toán xây dựng công trình (có file kèm theo).

- Nhiệm vụ, thiết kế đã được duyệt.

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình; thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình:

- Nhà thầu thiết kế Công ty TNHH MTV TV&XD Thanh Khoa đã được Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh công nhận năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00048907 (kèm theo Quyết định số 2151/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 07/12/2020).

- Chủ nhiệm khảo sát, thiết kế ông: Phan Thanh Nhân – Kỹ sư xây dựng cầu đường. Chứng chỉ hành nghề số KOT-00030400, do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/7/2018. Được phép hành nghề hoạt động xây dựng: Thiết kế công trình giao thông cầu đường bộ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ; khảo sát địa hình (*trong phạm vi dự án DTXD công trình*).

- Chủ nhiệm lập dự toán bà: Trịnh Thị Phận – cử nhân kinh tế. Chứng chỉ hành nghề số: KOT-00030399, do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp ngày 05/7/2018. Được phép hoạt động xây dựng: Định giá xây dựng.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty TNHH Đầu tư Tư vấn xây dựng Hùng Anh được Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số KOT-00029137 (Ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-SXD ngày 19/8/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum).

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Hình thức đầu tư: Làm mới.

2. Quy mô xây dựng và thông số kỹ thuật của công trình

2.1 Quy mô công trình:

Công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3) được thiết kế theo quy mô hiện trạng đường cũ. Chiều dài đoạn tuyến xây dựng: $L = 685,42\text{m}$.

- Đoạn 1: $\text{Km}0+00\text{-Km}0+315,56$ có điểm đầu tại $\text{Km}0+00$ giao với đường A Vui, điểm cuối tại $\text{Km}0+315,56$ giáp với đường BTXM. $L = 315,56\text{m}$.

- Đoạn 2: $\text{Km}0+777,32\text{-Km}1+147,38$ có điểm đầu tại $\text{Km}0+777,32$ giáp với đường BTXM, điểm cuối tại $\text{Km}1+147,38$ giáp với đường BTXM. $L = 370,06\text{m}$.

2.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

- Chiều dài đoạn tuyến xây dựng: $L = 685,42\text{m}$.

*** Đoạn 1: $\text{Km}0+00\text{-Km}0+315,56$; $L = 315,56\text{m}$:**

- Loại, cấp công trình: Đường giao thông, Cấp IV.

- Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{\text{max}} = 10,84\%$

- Bề rộng nền đường: $B_n = (5,0\text{-}6,0)\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = (3,50\text{-}5,8)\text{m}$. Độ dốc ngang $I_m = 2\%$.

- Bề rộng lề đường gia cố: $B_l = (0,5\text{-}0,75)\text{m}$. Độ dốc ngang $I_l = 2\%$.

*** Đoạn 2: $\text{Km}0+777,32\text{-Km}1+147,38$; $L = 370,06\text{m}$.**

- Loại, cấp công trình: Đường giao thông nông thôn loại B, Cấp IV.

- Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{\text{max}} = 8,42\%$

- Bề rộng nền đường: $B_n = 5,0\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,50\text{ m}$. Độ dốc ngang $I_m = 2\%$.

+ Bề rộng lề đường gia cố: $B_l = 0,75 \times 2 = 1,5\text{m}$. Độ dốc ngang $I_l = 2\%$.

*** Kết cấu mặt đường đoạn bù vênh BTN:**

- BTNC (C12.5) dày 5cm.

- Tưới nhựa pha dầu dính bảm 0,5lít/m².

- Bù vênh BTNC (C12.5) dày TB 3cm.

- Tưới nhựa pha dầu dính bảm 0,5lít/m².

- Kết cấu mặt đường cũ.

*** Kết cấu mặt đường đoạn bù vênh cấp phối đá dăm:**

- BTNC (C12.5) dày 5cm.

- Tưới nhựa pha dầu dính bảm 1,0lít/m².

- Bù vênh CPDD Dmax25 dày TB 17cm.

- Kết cấu mặt đường cũ.

*** Kết cấu lề đường gia cố:**

- BTXM M250 đá 1x2 dày 18cm.
- Lót 01 lớp giấy dầu.
- Nền đường $K \geq 95$.

*** Các hạng mục khác:**

- Sửa chữa hồ thu Công bản KT(50x50)cm; Chân khay, ốp mái ta luy hạ lưu bằng bê tông đổ tại chỗ trên 1 lớp giấy dầu.
- Gia cố rãnh dọc bằng bê tông đổ tại chỗ trên 1 lớp giấy dầu.
- Công bản dọc KT(60x60)cm bằng bê tông và BTCT.

3. Danh mục các tiêu chuẩn được áp dụng

STT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	Khảo sát:	
1	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000	96TCN 43-1990
2	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
3	Quy trình khảo sát đường ô tô	22TCN 263 - 2000
4	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
5	Quy trình khảo sát thủy văn	22 TCN 27-84
6	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
7	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành được áp dụng	
II	Thiết kế:	
1	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
2	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
3	Áo đường mềm – các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	22 TCN 211 – 06
4	Quy trình thiết kế áo đường cứng	22TCN 223-95
5	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39: 2022/TCĐBVN
6	Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019 của Bộ GTVT
7	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành được áp dụng	
III	Thi công và nghiệm thu:	
1	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công - Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 4252: 1988
2	Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436-2012

STT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
3	Quy trình thi công và nghiệm thu lớp CPDD	TCVN 8859-2011
4	Giấy dầu xây dựng – Tổng cục đo lường chất lượng	TC01:2010
5	Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1: 2022
6	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40: 2022/TCĐBVN
7	Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m	TCVN 8864: 2011
8	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá độ bằng phẳng theo chỉ số gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865: 2011
9	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
10	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCXDVN 391:2007
11	Thép cốt bê tông	TCVN1651-2008
12	Kết cấu BT và BTCT toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
13	Kết cấu bê tông và BTCT lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115: 2019
14	Các chỉ dẫn kỹ thuật, văn bản khác có liên quan	

- Các văn bản kỹ thuật khác có liên quan.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình được chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm tra đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (*chủ đầu tư tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trước khi trình thẩm định*).

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế: Đảm bảo theo quy định.

3. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định: Theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 05/BC-KQTTTr ngày 09/02/2023 của Công ty TNHH Đầu tư Tư vấn Xây dựng Hùng Anh đã kết luận: Thiết kế xây dựng công trình tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng công trình; giải pháp thiết kế phù hợp với công năng sử dụng của công trình; đảm bảo an toàn công trình và đảm bảo an toàn công trình lân cận.

4. Yêu cầu chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng với các nội dung sau: Không.

5. Nội dung khác:

- Khối lượng, hướng thi công và biện pháp thi công, cự ly vận chuyển vật liệu, cự ly đổ thải trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công chỉ là dự kiến. Đề nghị chủ đầu tư và các đơn vị liên quan xem xét điều kiện địa hình, thời tiết tại hiện trường để quyết định biện pháp thi công, xác định cự ly vận chuyển đồ đất thải và vật tư cấu kiện sử dụng sao cho phù hợp, đảm bảo tiến độ, an toàn hiệu quả và tiết kiệm kinh phí; tổ chức giám sát chặt chẽ khối lượng, chất lượng và đo đạc nghiệm thu, thanh toán theo thực tế thi công.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG

1. Sự đầy đủ của hồ sơ dự toán xây dựng công trình trình thẩm định; kiểm tra kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình của của tổ chức tư vấn:

- Về thành phần hồ sơ trình thẩm định: Cơ bản đầy đủ, hợp lệ.

- Về căn cứ pháp lý xác định dự toán xây dựng công trình: Dự toán xây dựng công trình được xác định đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Công văn số 1717/SXD-QLXD ngày 12/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

2. Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được duyệt; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình:

- Về sự phù hợp dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng công trình đã được duyệt: Phù hợp.

- Về sự phù hợp của phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình: Phù hợp.

3. Sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với quy định của pháp luật áp dụng cho dự án: Phù hợp.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo hệ thống định mức, giá xây dựng các công cụ cần thiết khác, việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của dự án, công trình tương tự:

- Đối với chi phí xây dựng: Tuân thủ.

- Đối với chi phí thiết bị: Công trình không có thiết bị.

- Đối với chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác: Tuân thủ.

5. Nội dung khác

- Vị trí mở vật liệu, bãi đổ thải, cự ly, loại đường, phương tiện cung ứng vận chuyển vật liệu xây dựng chỉ là dự kiến, được chủ đầu tư, chính quyền địa phương và nhà thầu thiết kế kiểm tra, rà soát, so sánh và xác nhận.

- Khối lượng xây dựng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và sự toán xây dựng công trình do đơn vị tư vấn thiết kế tính toán xác định, được Công ty TNHH Đầu tư Tư vấn Xây dựng Hùng Anh thẩm tra tại báo cáo số 07/BC-KQTTr ngày 09/2/2023; đơn vị tư vấn quản lý dự án kiểm tra, rà soát, chấp thuận trình thẩm định tại Tờ trình số 49/TTr-CT ngày 09/02/2023. Các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về sự chính xác của khối lượng xây dựng, các số liệu, tài liệu hồ sơ pháp lý trình thẩm định.

- Đối với chi phí dự phòng: Tư vấn thiết kế, thẩm tra, chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối với đề xuất của mình về sự phù hợp của các số liệu tính toán dự báo biến động giá, phương pháp xác định và tỷ lệ chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng, yếu tố trượt giá đảm bảo phù hợp với thời gian thực hiện của gói thầu và chỉ số giá xây dựng, tuân thủ đúng quy định.

- Đơn vị tư vấn thiết kế, lập dự toán, thẩm tra chịu trách nhiệm về chất lượng hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình do mình thiết kế, thẩm tra. Việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế, nhà thầu thẩm tra về chất lượng hồ sơ thiết kế xây dựng công trình do đơn vị mình thực hiện.

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình sau khi thẩm định là: 2.249.100.000 đồng (Hai tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng). Cụ thể theo bảng sau:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị thẩm định	Chênh lệch
1	Chi phí xây dựng	1.928.788.384	1.928.788.384	0
2	Chi phí quản lý dự án	53.024.146	53.024.146	0
3	Chi phí tư vấn	228.533.887	226.849.887	-1.684.000
4	Chi phí khác	21.393.401	21.182.428	-210.973
5	Chi phí dự phòng	18.260.182	19.255.155	+994.973
6	Tổng dự toán xây dựng công trình	2.250.000.000	2.249.100.000	0

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Nguyên nhân tăng/giảm: Hiệu chỉnh chi phí khảo sát cho phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán chuẩn bị đầu tư.

2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường Duy Tân (đoạn từ Phòng GD-ĐT cũ đi Hội trường Thôn 3) đủ điều kiện trình phê duyệt.

3. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư:

- Quản lý chặt chẽ khối lượng, chất lượng, đo đạc nghiệm thu, thanh toán khối lượng thi công theo thực tế hiện trường.

- Yêu cầu đơn vị tư vấn nộp file PDF thiết kế, dự toán xây dựng công trình sau khi đóng dấu thẩm định về Phòng Kinh tế và Hạ tầng lưu theo quy định tạo khoản 7 Điều 15, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTLT

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Hữu Phước